BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI MIỀN NAM

Số:.636/KH-TLMN-ĐBSCL- QLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Diễn tập vận hành Cụm cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô 2026-2027

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013, Văn bản hợp nhất số 85/VBHN-VPQH ngày 27/3/2026; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017, Văn bản hợp nhất số 94/VBHN-VPQH ngày 31/3/2026; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023, Văn bản hợp nhất số 144/VBHN-VPQH ngày 05/9/2025;

Căn cứ Quyết định số 4036/QĐ-BNNN-TCCB ngày 18/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-BNN-TL ngày 20/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé (Quy trình vận hành);

Căn cứ Quyết định số 4281/QĐ-BNNMT ngày 16/11/2026 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long mùa cạn năm 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 1390/CCĐTNĐPN-QLHT, 1391/CCĐTNĐPN-QLHT và 1392/CCĐTNĐPN-QLHT ngày 27/12/2021 của Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam (Khu vực III) về việc lưu thông đường thủy nội địa qua khu vực cống âu thuyền Cái Bé trên sông Cái Bé, cống âu thuyền Cái Lớn trên sông Cái Lớn, cống âu thuyền Xẻo Rô trên kênh Tân Bằng - Cán Gáo (kênh Xẻo Rô);

Căn cứ Công văn số 9494/BNNMT-TL ngày 18/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổ chức triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do ảnh hưởng của El Nino 2026-2027;

Văn bản số 4070/PA-UBND ngày 27/8/2026 của UBND tỉnh An Giang về Phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2026-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Bản tin dự báo số KHHM-10/15h00/DBQG ngày 15/10/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia về cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc;

Căn cứ Kế hoạch số 573/KH-TLMN-ĐBSCL ngày 29/10/2026 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam về kế hoạch vận hành Cụm cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô tháng 11/2026;

Căn cứ bản tin dự báo mùa (cập nhật) ngày 12/11/2026 của Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam dự báo nguồn nước và kế hoạch phân phối, sử dụng nước trong hệ thống

công trình thủy lợi phục vụ sản xuất vùng ĐBSCL, năm 2026 (vụ Đông Xuân 2026-2027);

Căn cứ bản tin ngày 15/11/2026 dự báo mùa khô 2026-2027 của Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam dự báo chế độ dòng chảy, xâm nhập mặn và tư vấn hỗ trợ vận hành công trình cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô;

Căn cứ số liệu dự báo thủy triều Biển Đông và triều Biển Tây tháng 11/2026,

Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam (Công ty) xây dựng kế hoạch diễn tập vận hành cụm cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô 2026-2027, với nội dung như sau:

1. Dự báo nguồn nước về đồng bằng, tình hình khí tượng thủy văn và xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long mùa khô 2026-2027.

1.1. Hiện tượng ENSO:

ENSO đang ở trạng thái El Nino và tiếp tục duy trì cường độ rất mạnh trong giai đoạn từ tháng 12/2026-02/2027 với xác suất rất cao ở mức 79%; từ tháng 3-5/2027, El Nino có khả năng tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 80%, tuy nhiên cường độ có xu hướng suy yếu rõ rệt (trong đó El Nino yếu đến trung bình chiếm ưu thế với xác suất khoảng 78%, El Nino mạnh chỉ chiếm khoảng 2%), xác suất chuyển sang trạng thái ENSO trung tính khoảng 20%.

1.2. Nhiệt độ:

Nắng nóng có thể xuất hiện từ tháng 02/2027, sớm hơn so với TBNN; nắng nóng có xu thế gia tăng ở Nam Bộ, nắng cực nóng cục bộ có khả năng xuất hiện từ tháng 3/2027, sang tháng 4-5/2027 có xu thế gia tăng.

1.3. Dự báo mưa:

Từ tháng 12/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 20-40% so với TBNN. Tháng 01/2027 thấp hơn từ 30-60% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 02/2027, khu vực phổ biến ít mưa. Tháng 3/2027, TLM thiếu hụt 20-40%. Tháng 4/2027, TLM thiếu hụt 30-50% so với TBNN cùng thời kỳ

1.4. Dự báo thủy triều:

Mực nước triều trong các mùa khô năm 2026-2027 các trạm biển Đông ở trạm Trần Đề, Gành Hào cao nhất trong tháng 12/2026 và tháng 01/2027 ở mức cao hơn so với năm 2024-2025 từ 4-16cm; tháng 2, 3 và tháng 4/2027 ở mức cao hơn TBNN từ 16-23cm và thấp hơn năm 2025 từ 5-15cm; tháng 5 ở mức cao hơn TBNN và cao hơn năm 2025 từ 14-22cm. Các trạm phía biển Tây tại trạm Sông Đốc, Xẻo Rô ở mức xấp xỉ, thấp hơn so với năm 2025 từ 12-30cm.

1.5. Nhận định diễn biến nguồn nước, xâm nhập mặn mùa khô 2026-2027:

Nguồn nước về ĐBSCL mùa khô 2026-2027 được dự báo thuộc nhóm năm ít nước, ở mức thấp hơn TBNN từ 25-30%, thấp hơn năm 2025-2026 ừ 30-35%.

Dự báo xâm nhập mặn mùa khô năm 2026-2027 sẽ ***ở mức cao hơn TBNN, cao hơn mùa khô năm 2025-2026, khả năng ở mức tương đương với mùa khô năm 2015-2016, 2019-2020.*** Cụ thể, nhận định diễn biến xâm nhập mặn tại các cửa sông như sau:

- Vùng các cửa sông Cửu Long: (i) Tháng 12/2026, ranh mặn 4 g/lít ở mức 30-40 km, bắt đầu ảnh hưởng đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi các biển từ 35-45km trong kỳ triều cường giữa - cuối tháng 12/2026; (ii) Tháng 01, 02/2027, ranh mặn 4g/l vào sâu nhất từ 50-65 km, cao hơn TBNN từ 4-8km, so với năm 2026 cao hơn 14-17km, so với năm 2020 thấp hơn 10-25km, so với năm 2016 ở mức tương đương; (iii) Tháng 3/2027, trong nửa đầu tháng 3/2027, ranh mặn 4g/l vào sâu từ 55-75 km, cao hơn TBNN từ 9-18km, so với năm 2026 cao hơn 7-26km, so với năm 2020 thấp hơn 10-20km, so với năm 2016 cao 3-5km; giai đoạn nửa cuối tháng 3/2027 tùy thuộc vào lượng nước điều tiết từ các hồ chứa ở thượng nguồn sông Mê Công, trường hợp nguồn nước tăng như một số năm gần đây, xâm nhập mặn sẽ giảm, trường hợp nguồn nước không tăng, xâm nhập mặn tiếp tục ở mức như tháng 2/2027.

- Vùng ven biển Tây trên sông Cái Lớn: Ranh mặn 4g/l lớn nhất vào sâu từ 55-58km (xã Hỏa Lựu, thành phố Cần Thơ), ranh mặn 1g/l từ 63-65km (vượt trạm Cầu Cái Tư), xâm nhập mặn có nguy cơ vượt qua các điểm khống chế vận hành cống Cái Lớn, Cái Bé từ tháng 02/2027, cao điểm xâm nhập mặn trong tháng 3 đến tháng 5/2027. Cống Cái Lớn, Cái Bé cần thiết phải vận hành sớm ngay từ tháng 01 và 02/2027 để kiểm soát xâm nhập mặn.

2. Sự cần thiết thực hiện diễn tập vận hành

Với dự báo tình hình diễn biến khí hậu, thủy văn mùa khô 2026-2027 diễn biến phức tạp như đã nêu, cụm cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô khả năng rất cao phải vận hành trong trường hợp "Vận hành trong trường hợp nguồn nước không đảm bảo yêu cầu dùng nước, nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn" quy định tại Điều 8 Quy trình, để kiểm soát nguồn nước cho khu vực dự án. Nhằm chủ động vận hành đồng bộ cụm công trình, nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành và phối hợp giữa các lực lượng ứng phó kịp thời, hiệu quả với tình huống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và triều cường trong mùa khô 2026–2027, cụ thể:

(1) Rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối hợp giữa Công ty với các cơ quan chức năng, địa phương trong (Ban Chỉ huy PTDS; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã/phường) việc vận hành các công trình trong Hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé (Trung ương và địa phương theo phân cấp quản lý), ứng phó với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước mùa khô năm 2026 - 2027;

(2) Rà soát việc bố trí, sắp xếp, sử dụng lực lượng (cán bộ kỹ thuật, CNKT vận hành…); công tác chuẩn bị về phương tiện (tàu, ca nô…), vật tư, nguyên, nhiên liệu (xăng, dầu, mỡ, nhớt…) và sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn Công ty, Chi nhánh ĐBSCL để vận hành các công trình vùng ĐBSCL trong suốt mùa khô năm 2026 - 2027; sự phối hợp của các đơn vị chức năng (Chi cục Hàng hải và Đường thủy nội địa phía Nam; Sở Xây dựng, Cảnh sát giao thông An Giang; đơn vị điều tiết…) với Công ty trong đảm bảo ATGT và công tác điều tiết, phân luồng chống va trôi thượng, hạ lưu công trình (nhất là cống Cái Lớn);

(3) Xây dựng kế hoạch vận hành mùa khô năm 2026-2027 và các kế hoạch vận hành trong các tháng mùa khô năm 2026-2027 sát với tình hình thực tế để vận hành linh hoạt các cống Cái Lớn, Cái Bé (số lượng cửa, thời gian đóng/mở, số cửa luôn đóng duy trì mực nước TL...), Xẻo Rô ứng với diễn biến nguồn nước (thượng nguồn, nội

đồng), diễn biến triều cường, xâm nhập mặn (tương ứng với 03 kịch bản trong KHVH diễn tập), giữ ranh xâm nhập mặn, để kiểm soát mặn không vượt qua điểm khống chế và duy trì mực nước thượng lưu các sông Cái Lớn, Cái Bé;

(4) Kiểm tra, đánh giá, khắc phục các tồn tại kỹ thuật liên quan đến công trình, hạng mục công trình, nhất là hạng mục cơ khí - thủy lực (cửa van, xi lanh, điện vận hành…), hệ thống SCADA, đảm bảo các hạng mục công trình, công trình hoạt động bình thường, ổn định, chủ động sẵn sàng vận hành công trình trong mọi tình huống;

(5) Kiểm tra, đánh giá năng lực đáp ứng của các công trình hạ tầng kỹ thuật (xây dựng, thủy lợi…) khu vực công trình, khi vận hành các công trình ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước; đồng thời kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả công trình và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quy trình vận hành công trình (nếu có).

Do đó, việc diễn tập vận hành Cụm cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước mùa khô năm 2026 - 2027 là rất cần thiết.

3. Mục đích, yêu cầu

3.1. Mục đích

Chủ động vận hành Cụm cống Cái Lớn - Cái Bé, ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn mùa khô 2026-2027, để phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh kinh tế vùng dự án; đồng thời thực hành việc điều tiết phân luồng, hướng dẫn phương tiện lưu thông qua âu thuyền cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô, đảm bảo ATGT và ANTT khu vực công trình;

Nâng cao năng lực, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, kịp thời, hiệu quả giữa các ban, ngành chức năng và các địa phương của tỉnh An Giang với Công ty, đơn vị tư vấn hỗ trợ (viện KHTL Miền Nam, QHTL Miền Nam, Kỹ thuật Biển), các đơn vị chức năng của Cục Quản lý và xây dựng công trình Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và PCTT, Đài KTTV (Khu vực Nam bộ và các tỉnh) và các đơn vị có liên quan trong vận hành hệ thống công trình, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường… và các tình huống khẩn cấp;

Nâng cao trình độ, năng lực, kinh nghiệm vận hành của cán bộ, công nhân viên Công ty trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sự cố công trình và xử lý các tình huống khẩn cấp.

3.2. Yêu cầu

a) Về các kịch bản diễn tập

Các kịch bản diễn tập được giả định với tình huống bất lợi nhất, do ảnh hưởng của tổ hợp bất lợi (mặn đến sớm, xâm nhập sâu hơn TBNN như đã nêu; nguồn nước thượng nguồn về đồng bằng sông Cửu Long bị hạn chế...) có thể xảy ra trong mùa khô năm 2026-2027 (*Xem phụ lục số 01*) và các năm tiếp theo;

Công tác chuẩn bị diễn tập kỹ lưỡng, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị của Công ty (*Xem phụ lục số 02*); đồng thời phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, an toàn, nhịp nhàng, kịp thời và hiệu quả giữa Công ty với các cơ quan, ban, ngành, đơn vị chức năng và chính quyền địa phương;

Tổ chức, phối hợp nhịp nhàng giữa Công ty, đơn vị phân luồng điều tiết, đảm bảo ATGT, ANTT; hướng dẫn cho phương tiện thủy lưu thông qua âu thuyền cống Cái Lớn, Cái Bé (*Xem phụ lục số 03*), đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình, phương tiện, tài sản tính mạng của người dân, và của CBCNV tham gia diễn tập;

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty với các đơn vị tư vấn hỗ trợ (viện KHTL Miền Nam, QHTL Miền Nam, KTB) trong xây dựng kịch bản, phương án vận hành, theo dõi, giám sát, đánh giá để rà soát, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện quy trình vận hành hệ thống và rút ra các bài học kinh nghiệm và hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật vận hành công trình.

b) Yêu cầu

Đảm bảo an toàn cho công trình, thiết bị, phương tiện của các lực lượng tham gia diễn tập; đảm bảo an toàn về tài sản, tính mạng của lực lượng tham gia diễn tập, của người dân trong thời gian diễn tập; đảm bảo về ATGT, ANTT khu vực diễn tập;

Các lực lượng tham gia diễn tập phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo cuộc diễn tập; phương tiện thủy, bộ tham gia giao thông trong thời gian diễn tập phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh, hướng dẫn của lực lượng điều tiết phân luồng, không gây mất trật tự, đảm bảo ATGT;

CBCNV của Công ty, Chi nhánh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị, công cụ, dụng cụ đảm bảo an toàn lao động; chuẩn bị tủ thuốc, dụng cụ sơ cấp cứu, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho các lực lượng tham gia diễn tập.

Toàn bộ quá trình diễn tập, số liệu quan trắc, số liệu vận hành phải được ghi chép chi tiết làm cơ sở báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện, bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình diễn tập.

4. Nội dung diễn tập: (*Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm*)

4.1.Kịch bản 01: Vận hành hỗ trợ cấp nước phục vụ sản xuất đầu mùa khô (vụ Mùa và Đông Xuân 2026-2027):

Từ 03h00 đến 06h00 ngày 26/11/2026, cống Cái Lớn tiến hành đóng 11/11 cửa van, hoàn thành việc đóng khi vừa kết thúc đỉnh triều ngày 26/11 (cống Cái Bé phối hợp đóng trước đó 30 phút) để trữ nước phục vụ sản xuất đầu mùa khô. Cống Cái Lớn tiếp tục đóng trữ nước cho đến khi chênh lệch mực nước giữa thượng lưu và hạ lưu ≤ 0,40m thì mở dần các cửa van (dự kiến khoảng 03h00 đến 05h00 ngày 27/11/2026); cống Cái Bé phối hợp đóng, mở cùng cống Cái Lớn; Cống Xẻo Rô vận hành linh hoạt theo diễn biến mực nước, độ mặn trong quá trình diễn tập.

4.2. Kịch bản 02: Vận hành kiểm soát mặn, khi cống đang vận hành bình thường (đóng 07/11 cửa van), độ mặn hạ lưu tăng đột biến phải vận hành đóng 11/11 cửa:

Từ 12h00 đến 14h00 ngày 27/11/2026, cống Cái Lớn tiến hành đóng 07/11 cửa van, Cái Bé đóng hoàn toàn để kiểm soát mặn. Giả định, độ mặn tại các trạm quan trắc trên lưu vực sông Cái Lớn vẫn tiếp tục tăng nhanh, độ mặn tại trạm điểm khống chế cầu Cái Tư (trạm KCVH cầu Cái Tư), Trâm Bầu (trạm KCVH Trâm Bầu) có nguy cơ vượt ngưỡng 1‰, phải vận hành đóng hoàn toàn cửa van cống Cái Lớn (11/11 cửa), Cái Bé (02 cửa); dự kiến hoàn thành đóng 11/11 cửa lúc 23h00 ngày 27/11/2026 (chân

triều) và chuyển sang kịch bản 03. Kịch bản 02 hoàn thành trước đỉnh triều sáng ngày 28/11/2026 để kịch bản 03 thực hiện nối tiếp, Cống Xẻo Rô vận hành linh hoạt theo diễn biến mực nước, độ mặn trong quá trình diễn tập.

4.3. Kịch bản 03: Vận hành kiểm soát mặn (đóng toàn bộ 11/11 cửa) cắt đỉnh triều, vận hành linh hoạt giảm ngập hạ lưu (phía biển), thực hiện nối tiếp kịch bản 02:

Từ 23h00 ngày 27/11 đến 11h00 ngày 28/11/2026, cống Cái Lớn, Cái Bé tiếp tục giữ đóng toàn bộ cửa van để kiểm soát mặn (nối tiếp kịch bản 02). Giả định, mực nước tại khu vực hạ lưu cống Cái Lớn (trạm KCVH hạ lưu) liên tục dâng cao, khả năng vượt mức +1,20m, có nguy cơ gây ngập úng khu vực hạ lưu các công trình, khi đó sẽ vận hành linh hoạt cống Cái Lớn, Cái Bé (số lượng cửa, độ mở, thời gian mở) để hỗ trợ giảm mực nước phía hạ lưu các công trình, nhưng vẫn đảm bảo mặn không xâm nhập sâu vào nội đồng, đặc biệt kiểm soát mặn tại điểm khống chế cầu Cái Tư ở ngưỡng an toàn < 1 ‰. Sau đỉnh triều, mở tiêu rút mặn khi triều xuống, Cống Xẻo Rô vận hành linh hoạt theo diễn biến mực nước, độ mặn trong quá trình diễn tập.

Dự kiến 17h00 ngày **28/11/2026**, tổ chức họp, sơ bộ đánh giá kết quả của đợt diễn tập vận hành của Ban Chỉ huy tại trụ sở Chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long.

5. Thời gian, địa điểm, phạm vi thực hiện

5.1. Thời gian thực hiện:

Thời gian chuẩn bị: ngày 25/11/2026;

Thời gian triển khai diễn tập: từ ngày 26/11/2026 đến ngày 28/11/2026.

5.2. Địa điểm thực hiện: xã Bình An, Tây Yên, P. An Biên, tỉnh An Giang.

5.3. Phạm vi thực hiện

Trong phạm vi công trình cống Cái Lớn và vùng phụ cận thượng, hạ lưu cống về mỗi phía khoảng 1,0 km; trong phạm vi cống Cái Bé, âu thuyền Xẻo Rô và vùng phụ cận về mỗi phía khoảng 0,5 km.

6. Thành phần tham gia diễn tập:

Tổng cộng (dự kiến khoảng): 114 người

6.1. Lực lượng Ban chỉ huy: **11** người.

- Lãnh đạo Công ty, Chi nhánh: 06 người;
- Đại diện lãnh đạo Viện KHTL, QHTL Miền Nam, KTB: 03 người;
- Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang: 02 người.

6.2. Đại biểu mời tham gia: **16** người.

- Đại diện Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi: 05 người;
- Ban chỉ huy PTDS tỉnh An Giang: 02 người;
- Đại diện lãnh đạo Chi cục Thủy lợi An Giang: 02 người;
- Đại diện lãnh đạo sở Xây dựng: 01 người;
- Đại diện lãnh đạo UBND xã/phường Bình An, An Biên, Tây Yên: 06 người.

6.3. Lực lượng trực tiếp tham gia diễn tập: **48** người.

- Toàn bộ CBCNV Văn phòng Chi nhánh ĐBSCL (QKTCT; TH); toàn bộ CBCNV các Trạm Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô: 38 người;

- Lực lượng điều động hỗ trợ: 10 người (*từ cống âu thuyền Ninh Quới: 05 người, từ CN Dầu Tiếng - Phước Hòa: 05 người*);

6.4. Lực lượng hỗ trợ kỹ thuật: **17** người.

- CBCNV từ các phòng, ban (QLN&CT, KHTC, TCHC, KTCN): 11 người (QLN&CT: 05 người; các phòng KHTC, TCHC, KTCN mỗi phòng 02 người);

- Chuyên gia của các Viện KHTL, QHTL Miền Nam, KT Biển: 06 người.

6.5. Lực lượng hỗ trợ và đảm bảo phân luồng, điều tiết: **18** người.

- Phòng Cảnh sát giao thông, Trạm Cảnh sát đường thủy Tắc Cậu: 06 người;

- Công ty Cổ phần Quản lý và bảo trì giao thông đường thủy số 12: 12 người (nhân sự đang thực hiện hợp đồng gói thầu điều tiết khống chế đảm bảo an toàn GTT, chống va trôi phục vụ công tác vận hành cống Cái Lớn năm 2026)

6.6. Cơ quan truyền thông: **04** người

- Đài phát thanh và truyền hình An Giang: 02 người;

- Báo An Giang: 01 người;

- Báo Nông nghiệp: 01 người.

7. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp cho Công ty năm 2026.

8. Tổ chức thực hiện

Để công tác diễn tập vận hành tại cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô đảm bảo an toàn cho công trình, đảm bảo ATGT, tài sản, phương tiện tàu thuyền, tính mạng của người dân và lực lượng tham gia diễn tập vận hành theo quy định. Công ty đề xuất, kiến nghị việc phân công, tổ chức thực hiện như sau:

- Chi cục Hàng hải và Đường thủy nội địa phía Nam: Chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với Công ty trong công tác bảo đảm an toàn giao thông qua công trình trên tuyến đường thủy nội địa khu vực thượng, hạ lưu trong thời gian diễn tập.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang: (i) Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp, theo dõi diễn biến quá trình diễn tập; (ii) Phối hợp xử lý vấn đề ngập phía hạ lưu công trình (nếu có).

- Công an tỉnh An Giang: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (CSGT đường thủy; Công an xã Bình An, xã Tây Yên, phường An Biên) phối hợp chặt chẽ với Công ty trong công tác điều tiết, phân luồng giao thông, bảo đảm giao thông, ANTT khu vực và xử lý các trường hợp vi phạm về ATGT khu vực thượng, hạ lưu công trình;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang: Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn bám sát các khu vực sản xuất để kịp thời nắm bắt những ảnh hưởng (nếu có) đến sản xuất trong thời gian diễn tập vận hành; chỉ đạo đơn vị quản lý cụm cống An Minh An Biên phối hợp vận hành.

- Sở Xây dựng An Giang: (i) Bố trí lực lượng chức năng tham gia điều tiết, phân luồng giao thông, kiểm tra, xử lý các phương tiện gây mất an toàn giao thông; (ii) Thông báo việc hạn chế luồng đường thủy nội địa bằng văn bản và trên kênh thông tin

đại chúng khi di chuyển qua cống Cái Lớn, Cái Bé trong thời gian diễn tập vận hành âu thuyền Cái Lớn, Cái Bé (*phương tiện di chuyển qua âu*).

- UBND xã/phường Bình An, An Biên, Tây Yên: (i) Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự trên phạm vi công trình trong thời gian diễn tập; (ii) Phổ biến kế hoạch diễn tập vận hành đến người dân trong khu vực, đặc biệt là các khu vực hạ lưu công trình; (iii) Phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Điện lực tỉnh An Giang: Phối hợp, đảm bảo cung cấp điện liên tục, không gián đoạn trong suốt thời gian diễn tập.

- Đài Phát thanh và truyền hình An Giang, Báo An Giang, Báo Nông nghiệp: Phối hợp, kịp thời đăng tải, tuyên truyền các hình ảnh, thông tin về công tác diễn tập vận hành để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân khu vực được biết.

- Các Viện: Quy hoạch thủy lợi Miền Nam, Khoa học thủy lợi Miền Nam, Kỹ thuật Biển phối hợp với Công ty tính toán các kịch bản, tổ chức quan trắc, ghi chép đầy đủ thông số vận hành công trình,... bảo đảm phục vụ tính toán, đề xuất các nội dung điều chỉnh quy trình vận hành Hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và xây dựng công trình Thủy lợi).

- Công ty CP Quản lý và bảo trì ĐTNĐ số 12: Bố trí phương tiện, nhân sự thực hiện công tác điều tiết khống chế, đảm bảo an toàn giao thông thủy, chống va trôi trong thời gian diễn tập.

Trên đây là kế hoạch diễn tập vận hành Cụm cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2026-2027, Công ty gửi đến các cơ quan chức năng được biết, để phối hợp thực hiện./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3900241984 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THUỶ LỢI MIỀN NAM ★ P. THANH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Quang Hùng

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh An Giang (b/c);
- Cục Quản lý và xây dựng công trình Thủy lợi (b/c);
- Ban chỉ huy PTDS tỉnh An Giang (b/c);
- Công an tỉnh An Giang (p/h);
- Sở Xây dựng An Giang (p/h);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường An Giang (p/h);
- Chi cục Hàng hải và ĐTNĐ phía Nam (p/h);
- Các Viện: KHTL Miền Nam, QHTL Miền Nam, KTB (p/h);
- UBND xã/phường Bình An, An Biên, Tây Yên (p/h);
- Điện lực tỉnh An Giang (p/h);
- Đài Phát thanh và truyền hình An Giang (p/h);
- Báo An Giang (p/h);
- Báo Nông nghiệp (p/h);
- Công ty CP Quản lý và bảo trì ĐTNĐ số 12 (t/h);
- HĐTV, BĐH Công ty;
- Lưu: VT, CNĐBSCL, QLN&CT.

M.S.D.N: 3900242984 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THUỶ LỢI MIỀN NAM
P. THẠNH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 01
Dự kiến các kịch bản diễn tập, thời gian diễn tậpvận hành

1. Kịch bản diễn tập vận hành

Kịch bản 01: Vận hành hỗ trợ cấp nước phục vụ sản xuất đầu mùa khô (vụ Mùa và Đông Xuân 2026-2027), cống Cái Lớn hoàn thành đóng 11/11 cửa van khi vừa kết thúc đỉnh triều ngày 26/11, giữ nước khi vực nội đồng để các khu vực sản xuất tăng thời gian lấy nước, đến khi chênh lệch mực nước thượng lưu và hạ lưu còn khoảng ≤ 0,40m, mở dần các cửa van (từng cặp, ngược lại khi đóng); cống Cái Bé phối hợp đóng, mở cùng cống Cái Lớn; Cống Xẻo Rô vận hành linh hoạt theo diễn biến mực nước, độ mặn trong quá trình diễn tập.

- Kịch bản 02: Vận hành kiểm soát mặn, khi cống đang vận hành bình thường (đóng 07/11 cửa van), độ mặn hạ lưu tăng đột biến phải vận hành đóng 11/11 cửa.

- Kịch bản 03: Vận hành kiểm soát mặn (đóng toàn bộ 11/11 cửa) cắt đỉnh triều, vận hành linh hoạt giảm úng ngập hạ lưu các công trình (phía biển).

2. Dự báo đỉnh triều, chân triều tại trạm Xẻo Rô (Xem chi tiết tại biểu đồ dự báo) trong thời gian diễn tập vận hành

STT	Ngày	Đỉnh triều		Chân triều	
		Thời gian XH	Giá trị mực nước (m)	Thời gian XH	Giá trị mực nước (m)
1	26/11/2026	05h00	+0,94	22h00	-0,23
2	27/11/2026	06h00	+0,96	23h00	-0,23
3	28/11/2026	06h00 đến 07h00	+0,95	23h00	-0,23

3. Thời gian diễn tập vận hành công trình tương ứng các kịch bản

3.1. Kịch bản 01 (ngày 26/11 - 27/11): đóng, trữ nước hỗ trợ cấp nước sản xuất đầu mùa khô

Thời gian	Cống Cái Lớn	Cống Cái Bé	Cống Xẻo Rô	Âu thuyền, phương tiện
26/11 00h00 – 01h00	Mở hoàn toàn; kiểm tra trước vận hành; đo mực nước thượng, hạ lưu và kiểm tra độ mặn THL công trình.	Kiểm tra trước vận hành.	Vận hành mở tự do	Phát loa cảnh báo từ 23h00 ngày 25/11 (tối thiểu 02 giờ trước khi đóng) và liên tục trong quá trình vận hành.
01h00 – 03h00	Mở hoàn toàn.	Đóng 02 cửa và âu thuyền, hoàn thành trước 02h30 (trước khi đóng cống Cái Lớn 30 ph).	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: tàu thuyền qua KL5, KL6; - Cống Cái Bé: Sắp xếp tàu khu vực ụ neo phía THL, phương tiện di chuyển qua âu thuyền

Thời gian	Cống Cái Lớn	Cống Cái Bé	Cống Xẻo Rô	Âu thuyền, phương tiện
03h00 – 06h00	Đóng 11/11 cửa theo thứ tự: âu thuyền + KL11, KL1+KL10, KL2+KL9, KL3+KL8, KL4+KL7, KL5+KL6; hoàn thành lúc 06h00, khi đạt đỉnh triều 05h00.	Đóng, duy trì mực nước phía thượng lưu	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: Sắp xếp tàu khu vực ụ neo THL, cấm qua cống; - Cống Cái Bé: Phương tiện di chuyển qua âu thuyền
06h00 – 01h00 (27/11)	Đóng, duy trì mực nước TL; đo mực nước thượng, hạ lưu mỗi 30 phút, ghi chênh lệch mực nước thượng, hạ lưu (∇H)	Đóng, duy trì mực nước phía thượng lưu	Vận hành mở tự do	Tàu thuyền qua âu thuyền Cái Lớn, Cái Bé
01h00– 03h00 (27/11)	Giữ đóng; theo dõi ∇H, chuẩn bị mở.	Đóng, duy trì mực nước phía thượng lưu; chuẩn bị mở.	Vận hành mở tự do	Phát loa cảnh báo tối thiểu 02 giờ trước khi mở (từ 01h00) và liên tục trong quá trình vận hành.
03h00 – 05h00 (dự kiến, khi ∇H ≤0,40m)	Mở dần các cặp cửa từ giữa ra (ngược thứ tự đóng), riêng KL11 mở và âu thuyền đóng; hoàn thành mở trong 02 giờ.	Phối hợp mở cùng cống Cái Lớn.	Vận hành mở tự do	Cấm qua âu và cống khi đang mở. Đối với cống Cái Bé, khi hoàn thành việc mở 02 cửa van, phương tiện di chuyển qua cống.
Từ 05h00	Mở hoàn toàn 11/11 cửa.	Mở.	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: phương tiện di chuyển qua 02 cửa KL5, KL6 như bình thường; - Cống Cái Bé: phương tiện di chuyển qua cống; - Kết thúc kịch bản 01.

Lưu ý:

- Thời gian dự kiến mở các cửa van từ 03h00-05h00, ngày 27/11 (thời gian dự kiến trên cơ sở diễn biến mực nước theo dự báo triều), tùy theo tình hình thực tế sẽ chọn thời gian mở cống phù hợp;

- Chênh lệch mực nước thượng lưu - hạ lưu ≤0,40m để đảm bảo không xảy ra xói phía hạ lưu công trình (chênh lệch mực nước tính toán tiêu năng trong giai đoạn thiết kế công trình là 0,46m).

3.2. Kịch bản 02, ngày 27/11: Vận hành kiểm soát mặn, đóng từ 07/11 cửa lên 11/11 cửa

Thời gian	Cống Cái Lớn	Cống Cái Bé	Cống Xẻo Rô	Âu thuyền, phương tiện
27/11 06h00–08h30	Mở hoàn toàn.	Mở.	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: tàu thuyền qua KL5, KL6; - Cống Cái Bé: phương tiện di chuyển qua cống
08h30–12h00	Kiểm tra trước vận hành.	Đóng 02/02 cửa và âu thuyền, hoàn thành trước 11h30.	Vận hành mở tự do	- Phát loa cảnh báo tối thiểu 02 giờ trước khi đóng (từ 08h30); - Cống Cái Lớn: tàu thuyền qua KL5, KL6; - Cống Cái Bé: khi chưa đóng cống, phương tiện di chuyển qua cống; khi chuẩn bị đóng cống, sắp xếp phương tiện neo đậu tại ụ neo để di chuyển qua âu thuyền
12h00–14h00	Đóng 07/11 cửa, gồm: KL11, (KL1+KL10), (KL2+KL9), (KL3+KL8) và âu thuyền, hoàn thành khi chân triều (14h00); mở 04/11 cửa KL4, KL5, KL6, KL7.	Đóng, duy trì mực nước	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: phương tiện di chuyển qua KL5, KL6. Âu thuyền đóng; - Cống Cái Bé: phương tiện di chuyển qua âu thuyền

Thời gian	Cống Cái Lớn	Cống Cái Bé	Cống Xẻo Rô	Âu thuyền, phương tiện
14h00–20h00	Đóng 07/11 cửa (mở 04 cửa từ KL4–KL7); đo độ mặn, mực nước mỗi 30 phút.	Đóng, duy trì mực nước	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: phương tiện di chuyển qua KL5, KL6. Âu thuyền đóng; - Cống Cái Bé: phương tiện di chuyển qua âu thuyền
18h00 và 19h00	Hai kỳ đo giả định liên tiếp: độ mặn tại Cầu Cái Tư, Trâm Bầu có nguy cơ vượt 1‰ (số liệu giả định do Ban chỉ huy hoặc Viện cung cấp).	—	—	—
20h00–22h00	Ban chỉ huy ra lệnh đóng 11/11 cửa; chuẩn bị.	Đóng, duy trì mực nước	Vận hành mở tự do	- Phát loa cảnh báo tối thiểu 02 giờ; - Cống Cái Lớn: phương tiện di chuyển qua KL5, KL6. Âu thuyền đóng; - Cống Cái Bé: phương tiện di chuyển qua âu thuyền
22h00–23h00	Đóng 04 cửa còn lại: KL4+KL7, KL5+KL6; hoàn thành khi chân triều 23h00 (đóng 11/11).	Đóng, duy trì mực nước	Vận hành mở tự do	Phương tiện di chuyển qua âu thuyền cống Cái Lớn, Cái Bé
23h00	Đóng 11/11 cửa, duy trì mực nước phía thượng lưu	Đóng, duy trì mực nước	Vận hành mở tự do	Qua âu theo lượt.

3.3. Kịch bản 03 (ngày 27, 28/11/2026, tiếp kịch bản 02): Vận hành kiểm soát mặn, đóng 11/11 cửa và cắt đỉnh triều

Thời gian	Cống Cái Lớn	Cống Cái Bé	Cống Xẻo Rô	Âu thuyền, phương tiện
27/11 23h00–04h00 (28/11)	Đóng 11/11 cửa, duy trì mực nước; đo độ mặn, mực nước hạ lưu mỗi 30 phút.	Đóng hoàn toàn, duy trì mực nước	Vận hành mở tự do	Qua âu thuyền Cái Lớn, Cái Bé theo lượt
04h00	Ban chỉ huy công bố số liệu giả định: mực nước hạ lưu nguy cơ vượt +1,20m và ra lệnh.	—	—	—

Thời gian	Cống Cái Lớn	Cống Cái Bé	Cống Xẻo Rô	Âu thuyền, phương tiện
04h30–07h00	Vận hành linh hoạt quanh đỉnh triều (06h00–07h00): mở […] cửa, độ mở […], thời gian mở […]; giữ độ mặn tại Cầu Cái Tư < 1‰.	Đóng mở linh hoạt 02 cửa theo mực nước hạ lưu.	Vận hành mở tự do	Qua âu thuyền Cái Lớn, Cái Bé theo lượt.
07h00–09h00	Đóng lại các cửa đã mở, đóng hòan toàn 11/11.	Đóng, duy trì mực nước.	Vận hành mở tự do	Qua âu theo lượt; phát loa cảnh báo từ 07h00 trước khi mở.
09h00–11h00	Mở 10/11 cửa từ giữa ra (ngược thứ tự đóng), riêng KL11 mở và âu thuyền đóng; chỉ mở khi mực nước hạ lưu ≤ thượng lưu (tiêu rút mặn khi triều xuống).	Mở theo diễn biến.	Vận hành mở tự do	Cấm qua âu và cống khi đang mở; - Cống Cái Lớn: khi hoàn thành mở 04 cửa KL4-KL7, phương tiện di chuyển qua cống theo 2 cửa KL5, KL6; - Cống Cái Bé: khi mở hoàn toàn, phương tiện di chuyển qua cống.
Từ 11h00	Mở hoàn toàn 11/11 cửa; kết thúc vận hành diễn tập.	Mở.	Vận hành mở tự do	- Cống Cái Lớn: di chuyển qua qua KL5, KL6; - Cống Cái Bé: di chuyển qua cống.

Ghi chú: *các khoảng thời gian nêu ra tại các kịch bản trên là dự kiến; tùy diễn biến mực nước và tình hình thời tiết, Công ty sẽ điều chỉnh thời gian, số lượng cửa vận hành hợp lý.*

3. Những lưu ý trong quá trình phối hợp diễn tập vận hành giữa các cống:

- Cống Cái Bé: Hoàn thành việc đóng hoàn toàn 02 cửa van cống và cửa âu thuyền trước khi thực hiện đóng cống Cái Lớn 30 phút; trong quá trình kiểm soát triều cường khi đóng cống Cái Lớn; tùy theo diễn biến mực nước hạ lưu cống Cái Lớn, cống Cái Bé sẽ được đóng mở linh hoạt 02 cửa van (độ mở, thời điểm mở, thời gian mở) để đảm bảo kiểm soát triều cường theo yêu cầu và không làm gia tăng mức độ ngập tại hạ lưu công trình.

- Cống Xẻo Rô: Phối hợp vận hành theo các kịch bản (chủ yếu mở tự do).

4. Trình tự đóng, mở hoàn toàn các cửa van cống Cái Lớn:

Đóng cửa từng đợt (02 cửa/đợt) và theo nguyên tắc đối xứng (đóng cửa từ ngoài vào giữa); các cặp cửa được đóng theo thứ tự: âu thuyền + cửa KL11, KL1+KL10, KL2+KL9, KL3+KL8, KL4+KL7, KL5+KL6; mở theo nguyên tắc ngược lại với đóng (mở cửa từ giữa vào), riêng cặp KL11 mở + âu thuyền đóng.

Lưu ý:

- Trước khi bắt đầu đóng các cửa van cống Cái Lớn, lực lượng phân luồng, điều tiết (cả 02 phía thượng và hạ lưu công trình) hướng dẫn các phương tiện lưu thông về phía các ụ neo để chuẩn bị di chuyển qua âu thuyền, tuyệt đối không cho phương tiện tiếp tục di chuyển theo hướng KL5, KL6 để đảm bảo ATGT;

- Sau khi toàn bộ cửa van, cửa âu thuyền đóng hoàn toàn, hướng dẫn các phương tiện di chuyển qua âu thuyền. Dự kiến mỗi lượt tàu bè lưu thông qua âu 60 phút, thời gian chờ để qua âu mỗi đợt 120 phút; tuy nhiên, tùy tình hình thực tế số lượng tàu bè tại công trình sẽ tiến hành điều chỉnh thời gian chờ lưu thông phù hợp;

- Khi các cửa van đóng hoàn toàn, bố trí cán bộ kiểm tra độ dềnh nước phía hạ lưu cống, kiểm tra các vị trí xung yếu có khả năng ngập khi vận hành công trình.

M.S.D.N: 3900242984 - C.T.T.N.H.H. - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THUỶ LỢI MIỀN NAM - P. THẠNH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 02
Công tác chuẩn bị diễn tập vận hành

1. Kiểm tra công trình trước khi diễn tập vận hành

Để đảm bảo công trình vận hành an toàn, hạn chế tối đa các sự cố trong quá trình vận hành, cán bộ kỹ thuật tiến hành kiểm tra hệ thống điện, trạm nguồn thủy lực, các thiết bị cơ khí, hạng mục thủy công, vật cản, vật trôi nổi trên và trong công trình, hệ thống biển báo, tín hiệu đảm bảo ATGT, nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

TT	Hạng mục, thiết bị kiểm tra	Nội dung kiểm tra
1	Hệ thống điện nguồn, tủ điện, tủ điều khiển	- Kiểm tra sự ổn định nguồn điện đầu vào; - Kiểm tra máy phát điện dự phòng; - Kiểm tra sự ổn định của các tủ điện; - Tình trạng vỏ, các lớp cách điện; điện trở cách điện, tình trạng nối đất an toàn, đầu cốt của cáp, bảng, tủ phân phối, điều khiển và bảo vệ: Tình trạng tiếp đất; điện trở cách điện giữa các bộ phận bằng kim loại và giữa bộ phận kim loại với vỏ; tình trạng cầu chì, dây chảy; khả năng làm việc của các thiết bị đóng, ngắt điện; khả năng làm việc, độ nhạy của các đồng hồ đo đếm điện.
2	Hệ thống trạm nguồn thủy lực	- Kiểm tra dầu trong thùng dầu; - Kiểm tra các van đóng mở thuỷ lực; - Kiểm tra các đường ống dẫn dầu; - Nhiệt độ dầu trong thùng, sự rò rỉ ở các đường ống dẫn, đầu nối, các nguồn gốc của tiếng ồn, nhiệt độ động cơ điện và bơm thủy lực; - Kiểm tra động cơ điện: Điện trở cách điện, tình trạng tiếp đất, tình trạng đầu nối cáp vào động cơ, tình trạng bôi trơn, chiều quay của động cơ.
3	Hệ thống cửa van, các thiết bị cơ khí	- Cụm bánh xe dẫn hướng, đường trượt, gioăng kín nước, các mặt tiếp xúc kín nước, bu lông liên kết, nứt, gãy, thủng ở cánh van; - Kiểm tra cửa van nâng hạ thăng bằng, thiết bị đóng mở không biến dạng khi chịu tải.
4	Hạng mục thủy công	- Tháp cống (rạn nứt, rò rỉ nước), cầu công tác (lún không đều, rạn nứt, đứt gãy). Tình trạng nứt nẻ, vôi hóa, bong mạch, sụt lở liên kết và tiếp xúc giữa phần xây đúc và phần đất (tường ngực, khe van, cầu công tác và mang cống); - Kiểm tra, vớt các vật trôi nổi bị vướng kẹt vào các bộ phận của cống.
5	Hệ thống biển báo hiệu, tín hiệu giao thông thủy	- Kiểm tra tình trạng các biển báo (màu sắc, hình ảnh trên biển); - Kiểm tra tín hiệu đèn (chiếu sáng, đèn báo); - Xác định vị trí phù hợp để lắp biển báo phụ, tín hiệu đèn (phối hợp với đơn vị điều tiết kiểm tra).

Việc phân công, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân để thực hiện các công việc kiểm tra được bàn bạc, phân công cụ thể trước khi thực hiện; sau khi kiểm tra phải có báo cáo cụ thể kết quả thực hiện, làm cơ sở thống nhất việc vận hành các thiết bị.

2. Chuẩn bị phương tiện, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác diễn tập vận hành

STT	Tên loại phương tiện, dụng cụ, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Ca nô, tàu điều tiết	Chiếc	02	01 chiếc 04 chỗ, 01 chiếc 25 chỗ
2	Loa cầm tay	Cái	06	04 vị trí hướng dẫn tàu bè ra vào âu, 02 vị trí trên 02 cano điều tiết
3	Độ đàm	Cái	12	Không bao gồm 02 vị trí tuần tra, kiểm tra hạ lưu công trình
4	Cờ điều tiết	Cái	08	06 vị trí hướng dẫn tàu bè ra vào âu, 02 vị trí trên 02 cano điều tiết
5	Gậy điều tiết giao thông	Cái	08	06 vị trí hướng dẫn tàu bè ra vào âu, 02 vị trí trên 02 cano điều tiết
6	Đèn pin	Cái	08	06 vị trí hướng dẫn tàu bè ra vào âu, 02 vị trí trên 02 cano điều tiết
7	Áo phao	Bộ	12	06 vị trí hướng dẫn tàu bè ra vào âu, 06 vị trí trên cano điều tiết
8	Nón bảo hộ	Cái	10	06 vị trí hướng dẫn tàu bè ra vào âu, 04 vị trí công tác tại nhà trạm dầu thượng, hạ lưu âu
9	Tủ thuốc y tế	Cái	02	Thượng và hạ lưu âu thuyền

3. Phát tín hiệu cảnh báo trước khi diễn tập vận hành:

- Trước khi tiến hành vận hành công trình, phát loa cảnh báo trong nhiều giờ (tối thiểu 02 giờ) để các phương tiện giao thông chú ý;

- Trường hợp vận hành ban đêm, ngoài việc phát tín hiệu loa, cần cảnh báo bằng thiết bị đèn như pin cầm tay, đèn chiếu xa;

- Kết hợp với đơn vị đảm bảo phân luồng, điều tiết từ xa.

M.S.D.N: 3900242984 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THUỶ LỢI MIỀN NAM
P. THẠNH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 03

Bố trí cán bộ, công nhân diễn tập vận hành cửa van, âu thuyền

Để đảm bảo công tác diễn tập vận hành cửa van, âu thuyền được an toàn, hướng dẫn phương tiện giao thông neo đậu, di chuyển có trật tự, nhân sự cần bố trí như sau:

STT	Vị trí bố trí	Số lượng người	Nhiệm vụ
1	Điều hành chung	01	Điều hành chung; phối hợp, trao đổi thông tin với các đơn vị chức năng liên quan
2	Phòng SCADA	01	Điều khiển vận hành cửa van, âu thuyền; quan sát diễn biến trên phạm vi công trình qua hệ thống camera; thông báo trên hệ thống loa
3	Đầu âu thượng, hạ lưu và buồng âu	06	Hướng dẫn neo đậu tàu bè tại các trụ neo thượng, hạ lưu; điều tiết tàu bè di chuyển ra, vào âu; hướng dẫn neo đậu trong buồng âu
4	Trạm dầu thượng, hạ lưu	02	Theo dõi, kiểm tra hoạt động của các thiết bị vận hành (động cơ điện, tủ điện, đường ống dẫn dầu…); xử lý các sự cố phát sinh
5	Cano, tàu cao tốc sắp xếp, hướng dẫn phương tiện trước khi di chuyển qua âu thuyền (02 phương tiện); kiểm tra thượng, hạ lưu công trình, phục vụ lãnh đạo kiểm tra trong thời gian vận hành (nếu có)	06	Vận hành cano, tàu cao tốc ở khu vực luồng dẫn vào âu phía thượng, hạ lưu công trình, hướng dẫn tàu bè vị trí neo đậu trước khi di chuyển qua âu thuyền; kiểm tra diễn biến mực nước, kịp thời thông báo cho người phụ trách chung có biện pháp ứng phó nếu nguy cơ xảy ra ngập hạ lưu
Tổng cộng		**16**	

M.S.D.N: 3900242984 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THUỶ LỢI MIỀN NAM
P. THẠNH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 04

Trình tự diễn tập vận hành âu thuyền và công tác phân luồng điều tiết giao thông

1. Một chu kỳ vận hành âu thuyền:

- **Bước 1**: Ca nô điều tiết và người điều tiết đầu âu hướng dẫn tàu thuyền neo đậu tại khu vực trụ neo tàu thuyền thượng lưu (sắp xếp thứ tự phương tiện vào âu);

- **Bước 2**: Mở cửa van ở đầu âu thượng lưu, đóng cửa van đầu âu hạ lưu;

- **Bước 3**: Đóng cửa van lấy nước thượng, hạ lưu;

- **Bước 4**: Hướng dẫn tàu thuyền từ thượng lưu đi vào buồng âu và neo đậu trong buồng âu;

- **Bước 5**: Đóng cửa van đầu âu thượng lưu;

- **Bước 6**: Mở cửa van lấy nước ở đầu âu hạ lưu để dẫn nước vào buồng âu đến khi mực nước trong buồng ngang bằng mực nước hạ lưu;

- **Bước 7**: Mở cửa van ở đầu âu hạ lưu;

- **Bước 8**: Hướng dẫn tàu thuyền di chuyển ra khỏi âu;

- **Bước 9**: Hướng dẫn tàu thuyền đi vào buồng âu và neo đậu trong lòng âu (theo chiều ngược lại từ hạ lưu về thượng lưu);

- **Bước 10**: Đóng cửa van đầu âu hạ lưu, đóng cửa van lấy nước hạ lưu;

- **Bước 11**: Mở cửa van lấy nước thượng lưu để dẫn nước vào buồng âu đến khi mực nước trong buồng ngang bằng mực nước hạ lưu;

- **Bước 12**: Mở cửa van đầu âu thượng lưu;

- **Bước 13**: Hướng dẫn tàu thuyền ra khỏi âu đi về phía thượng lưu.

2. Công tác đảm bảo an toàn giao thông thủy qua công trình

Các phương tiện thủy khi lưu thông qua công trình phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa, chấp hành theo sự hướng dẫn của hệ thống báo hiệu và tín hiệu (đèn, âm thanh) đường thủy nội địa cũng như theo sự hướng dẫn, điều tiết của lực lượng điều tiết tại hiện trường. Để thuận lợi trong công tác đảm bảo an toàn giao thông thủy, khu vực thực hiện nhiệm vụ của các bên như sau:

2.1. Hướng dẫn, điều tiết đảm bảo an toàn giao thông khu vực âu thuyền

a) Đơn vị phụ trách: Chi nhánh đồng bằng sông Cửu Long-Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam.

b) Phạm vi thực hiện nhiệm vụ:

- Khu vực bến neo đậu tàu bè đoạn kênh dẫn vào âu thuyền cả 02 phía thượng lưu và hạ lưu, tổng chiều dài 540,0m;

- Khu vực âu thuyền gồm 02 đầu âu và buồng âu có tổng chiều dài 186,0m;

- Khu vực 02 bờ sông về phía hạ lưu cống (phía biển).

c) Nhiệm vụ thực hiện:

- Trước thời gian các ngày diễn tập, tiến hành rà soát, kiểm tra hệ thống biển báo, tín hiệu giao thông thủy đã bố trí trên công trình, nếu phát hiện hư hỏng phải

bổ sung kịp thời; xem xét bổ sung thêm các biển báo phụ trong thời gian vận hành âu thuyền, theo thực tế tại công trình, khi vận hành âu thuyền cần bổ sung biển báo sự điều khiển đi lại (C1.1.1b);

- Hướng dẫn phương tiện giao thông thủy đi, dừng, neo đậu theo đúng quy định đi lại qua khu vực thượng/hạ lưu và buồng âu thuyền đã được bố trí. Chỉ cho phép các phương tiện có kích thước phù hợp *(xem phụ lục)* lưu thông qua âu thuyền;

- Khống chế, ngăn chặn và xử lý các trường hợp phương tiện thủy vi phạm quy định an toàn giao thông, gây mất trật tự an toàn tại khu vực cống, âu thuyền. Trường hợp cần thiết thông báo ngay cho lực lượng chức năng đến xử lý;

- Tham gia cứu hộ, cứu nạn những trường hợp sự cố, tai nạn và những tình huống bất thường có nguy cơ gây mất an toàn xảy ra tại khu vực cống, âu thuyền;

- Phổ biến các quy định đi lại qua khu vực cống, âu thuyền cho các phương tiện lưu thông được biết;

- Kiểm tra, hướng dẫn các phương tiện, khi phải chờ đợi để lưu thông qua âu thuyền, phương tiện phải được neo, buộc trong đoạn kênh dẫn phía thượng, hạ lưu âu thuyền cách biên ngoài đầu vào theo hướng hành trình một khoảng không nhỏ hơn 3 lần chiều dài phương tiện;

- Ghi chép sổ sách, nhật ký và báo cáo theo quy định.

Lưu ý khi tàu thuyền đang ở trong buồng âu:

- Cán bộ trực điều tiết giao thông tại âu thuyền phải quan sát và hướng dẫn người điều khiển phương tiện thủy lưu thông qua khu vực âu thuyền an toàn.

- Khoảng cách an toàn 2 phía tại mỗi đầu âu được chỉ dẫn bằng vạch giới hạn an toàn đặt tại 2 phía cửa van đầu âu, tàu bè tuyệt đối không được phép neo đậu hoặc tiếp cận vạch này khi chưa có đèn xanh cho phép tàu qua cửa âu.

- Các tàu phải tự hành vào buồng âu, ra khỏi buồng âu bằng chính thiết bị của tàu, quá trình này có thể kết hợp với các hệ thống sau để đảm bảo an toàn:

+ Hệ thống dẫn hướng ngoài đầu âu, các đệm va tại đầu âu nhằm khống chế không cho tàu va vào kết cấu đầu âu.

+ Hệ thống neo tại đầu âu, trong buồng âu phụ trợ cho tàu dừng hợp lý trong buồng âu; để sử dụng các neo tại đầu âu cần sự phối hợp của thủy thủ trên tàu với công nhân vận hành trên đầu âu, thủy thủ phải chủ động gắn neo và dỡ neo.

2.2. Phân luồng, điều tiết

a) Đơn vị phụ trách:

Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 12 (địa chỉ: 99A đường Tầm Vu, phường Tân An, TP Cần Thơ) thực hiện theo hợp đồng số 457/2026/HĐTV-TLMN ngày 10/9/2026 về việc thực hiện gói thầu số 01: Điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông thủy, chống va trôi phục vụ công tác vận hành cống Cái Lớn năm 2026 giữa Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam và Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 12

b) Phạm vi hoạt động

Bố trí 02 trạm điều tiết gồm 01 trạm phía thượng lưu và 01 trạm phía hạ lưu, các trạm đặt cách cống khoảng 500m, nằm ngoài phạm vi thả phao phân luồng (xanh, đỏ) để hướng dẫn từ xa cho các phương tiện giao thông nhận biết, chủ động di chuyển theo hướng do lực lượng điều tiết hướng dẫn.

c) Nhiệm vụ, phương tiện, nhân lực thực hiện

Phương tiện được huy động tham gia công tác điều tiết gồm 04 phương tiện: 01 tàu công tác 354CV (CT-01964), 01 tàu công tác 72CV (CT-01380), 01 xuồng cao tốc 85CV (CT-07664), 01 xuồng cao tốc 85CV (CM-02060)

Bố trí phương tiện, nhân lực thực hiện điều tiết giao thông (tại 01 trạm)

- *Phương tiện điều tiết*: 01 tàu công tác + 01 xuồng cao tốc;

- *Nhân sự điều tiết* bố trí tối thiểu 03 người/ca trực gồm:

+ Chỉ huy trưởng điều tiết : 01 người/ca;

+ Nhân viên trực tại trạm điều tiết : 02 người/ca/trạm;

+ Định biên thuyền viên trên phương tiện được bố trí theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng);

- *Trang bị các dụng cụ, thiết bị khác*:

+ Bảng hiệu Trạm điều tiết khống chế : 01 bảng (đặt trên phương tiện điều tiết);

+ Loa nén : 01 bộ;

+ Cờ hiệu theo quy định : 02 bộ;

+ Tủ thuốc cứu sinh : 01 tủ;

+ Bộ đàm hoặc điện thoại : 01 bộ;

+ Đèn pin (pha) : 02 cái;

+ Thước đọc mực nước : 01 cái;

+ Ống nhòm : 01 cái;

+ Dụng cụ cứu sinh : Đủ theo quy định.

Nhiệm vụ điều tiết:

- Thường trực điều tiết, thông báo quy chế cho các phương tiện đi lại qua khu vực cống trong suốt thời gian vận hành đóng từ 9 đến 11 cửa van cống Cái Lớn;

- Hướng dẫn phương tiện thủy đi, dừng, neo đậu đi lại qua khu vực cống đúng quy định;

- Phối hợp khống chế, ngăn chặn các trường hợp phương tiện giao thông không tuân thủ theo hướng dẫn của trạm điều tiết, có nguy cơ gây mất trật tự an toàn giao thông trên khu vực điều tiết gây tai nạn hoặc làm xê dịch và hư hỏng các phao tiêu, báo hiệu trong khu vực điều tiết và các hạng mục công trình (nếu có);

- Theo dõi hệ thống phao tiêu báo hiệu dẫn đường và báo hiệu chỉ dẫn, báo hiệu khống chế đã triển khai theo đúng thực tế luồng lạch và yêu cầu kỹ thuật, thông báo đến đơn vị quản lý vận hành cống (Chi nhánh ĐBSCL) khắc phục nếu phát hiện có hư hỏng;

- Phối hợp cứu hộ, cứu nạn những trường hợp sự cố, tai nạn và những tình huống bất thường có nguy cơ gây mất an toàn xảy ra trên khi vực điều tiết.

Nhiệm vụ của từng người trong ca trực:

- Chỉ huy trưởng điều tiết:

+ Trực tiếp điều hành ca trực của cả công trình điều tiết;

+ Quản lý, theo dõi, sử dụng phương tiện thiết bị;

+ Quản lý lao động, đôn đốc việc chấp hành nội quy lao động;

- Nhân viên trực tại trạm, hướng dẫn giao thông:

+ Thực hiện công tác điều tiết, hướng dẫn theo ca trực được phân công;

+ Theo dõi hệ thống báo hiệu, các tình huống trong khu vực điều tiết hướng dẫn giao thông, nếu có sự cố báo cáo kịp thời cho chỉ huy;

+ Trực tiếp hướng dẫn và điều hành các phương tiện lưu thông đảm bảo an toàn giao thông qua khu vực điều tiết;

+ Ghi chép đầy đủ mọi diễn biến xảy ra trong ca trực;

+ Hết ca trực bàn giao đầy đủ sổ sách, phương tiện thiết bị, báo hiệu và các vấn đề khác có liên quan đến công tác điều tiết cho ca tiếp theo;

+ Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng điều tiết theo phân công.

2.3. Thuyền trưởng, thuyền viên trên các phương tiện tàu thuyền.

- Tuân thủ theo sự hướng dẫn, phân luồng, điều tiết của các Trạm điều tiết, của CBCNV vận hành âu thuyền và theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa; bố trí đầy đủ lực lượng thuyền viên theo quy định; bố trí đầy đủ trang thiết bị trên phương tiện theo quy định;

- Nghiêm cấm không được neo phương tiện vào tường hướng tàu thuyền; tuyệt đối không được va đập vào tường hướng tàu thuyền;

- Phương tiện phải đi chậm; phải tuân theo chỉ dẫn của người hướng dẫn, cấm không được gây rối loạn, mất trật tự;

- Các phương tiện khi lưu thông qua âu thuyền nếu xảy ra hư hỏng đột xuất trên luồng thì chủ phương tiện phải thực hiện xong công việc giải phóng luồng trong thời gian tối đa là 24h, đồng thời phải báo ngay cho cơ quan quản lý được biết. Mọi thiệt hại do phương tiện gây ra đối với mọi đối tượng, chủ phương tiện hoàn toàn chịu trách nhiệm;

- Cấm tự động đóng cọc hai bên bờ kênh dẫn để neo buộc phương tiện; cấm neo buộc phương tiện vào trụ điện và bất cứ các bộ phận nào của công trình;

- Cấm tự động làm bến bãi để bốc, xếp hàng hóa trong phạm vi âu thuyền (đặc biệt trong thời gian vận hành âu thuyền), phạm vi bảo vệ công trình.

M.S.D.N: 3900242984 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦ MIỀN NAM
P. THẠNH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 5

Kích thước phương tiện giao thông thủy được phép lưu thông qua cống Cái Lớn (Tiêu chuẩn đường thủy nội địa cấp II)

TT	Loại tàu	Phân loại tàu	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Chiều sâu mớm nước (m)
1	Tàu tự hành <10T	T1	14.40	3.10	1.10
2	Tàu tự hành 10-50T	T2	17.40	4.78	2.35
3	Tàu tự hành 51-100T	T3	21.51	5.90	2.35
4	Tàu tự hành 101-300T	T4	38.00	9.00	2.61
5	Tàu tự hành 301-600T	T5	40.51	10.80	3.10
6	Sà lan đẩy 2x100T	T6	70.00	8.80	1.70
7	Sà lan đẩy 2x200/250/400T	T7	108.00	9.50	2.50
8	Tàu và Sà lan kéo 400T	T8	73.50	11.20	1.30
9	Tàu kéo + Sà lan kéo 500T	T9	72.50	10.00	1.70
10	Tàu đẩy và Sà lan 400T	T10	56.50	11.20	1.30
11	Tàu đẩy và Sà lan 500T	T11	55.50	10.00	1.70
12	Tàu tự hành 1000T	T12	75.00	10.50	2.80
13	Tàu đẩy loại 350 CV	T13	15.50	3.40	1.60

Thông số cơ bản âu thuyền cống Cái Lớn

TT	Hạng mục công trình	Thông số
1	Chiều dài hữu ích buồng âu – L_a (m)	130,00
2	Chiều rộng hữu ích buồng âu – B_a (m)	15,00
3	Chiều sâu vận tải thủy – S_k (m)	4,54
4	Tĩnh không thông thuyền (m)	10,00

M.S.D.N: 3900242984 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THUỶ LỢI MIỀN NAM
P. THẠNH MỸ TÂY - TP. HỒ CHÍ MINH

BIỂU ĐỒ MỰC NƯỚC DỰ BÁO TRẠM XẺO RÔ TỪ NGÀY 26-28/11/2026

